

Số: 2778/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 12 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật công trình: Sửa chữa nền, mặt đường, thoát nước đoạn Km1+900-Km2+766, đường tỉnh 396

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 398/QĐ-QBTĐB ngày 23/01/2017 của Quỹ bảo trì đường bộ địa phương tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt kế hoạch thu, chi Quỹ bảo trì đường bộ địa phương tỉnh Hải Dương năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 19/QĐ-QBTĐB ngày 23/8/2017 của Quỹ bảo trì đường bộ địa phương tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự toán chi Quỹ bảo trì đường bộ địa phương và sự nghiệp giao thông đường bộ năm 2017;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số: 1954/TTr-SGTVT-P4 ngày 06 tháng 9 năm 2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật công trình: Sửa chữa nền, mặt đường, thoát nước đoạn Km1+900-Km2+766, đường tỉnh 396, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Sửa chữa nền, mặt đường, thoát nước đoạn Km1+900-Km2+766, đường tỉnh 396.

2. Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải Hải Dương.

3. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo KTKT: Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng giao thông Hải Dương.

4. Chủ trì thiết kế: Nguyễn Hồng Kiên.

5. Hình thức đầu tư: Sửa chữa, bảo trì.

6. Mục tiêu đầu tư sửa chữa: Đảm bảo an toàn giao thông, tiêu thoát nước tuyến đường tăng cường khả năng khai thác, cải thiện điều kiện đi lại, kéo dài tuổi thọ công trình.

7. Nội dung và quy mô sửa chữa: Mở rộng mặt đường đảm bảo chiều rộng mặt đường xe chạy 7,0m; rãnh tam giác bên trái 0,25m và lắp đặt bloc, thoát nước dọc bằng cống tròn BTCT bên trái tuyến. Đoạn tuyến sửa chữa mặt đường và hệ thống thoát nước dài 865,6m, điểm đầu tại Km1+900, điểm cuối tại Km2+765,6.

8. Địa điểm xây dựng: Huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

9. Diện tích sử dụng đất và phương án giải phóng mặt bằng: Công trình thi công trong phạm vi nền đường cũ không phải giải phóng mặt bằng.

10. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng:

- 22TCN 263-2000 Quy trình khảo sát đường ô tô;
- 22TCN 211-06 Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế;
- TCVN 8863:2011 Mặt đường láng nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu.
- Ống bê tông cốt thép thoát nước (ống cống) TCVN 9113:2012,
- QCVN 41:2016/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ.

11. Phương án xây dựng:

- Bình đồ: Giữ nguyên theo hướng tuyến hiện trạng.
- Trắc ngang: Mở rộng mặt đường hai bên tuyến đạt quy mô  $B_{mặt} = 7,0m$ , mặt đường mở rộng dốc ngang 3,0%; bên trái tuyến lắp đặt viên bloc vỉa hè BTXM mác 250, kích thước (23x26)cm để thu nước mặt, hệ đường  $B_{hè} = 2x1,0$  đắp bằng đất đầm chặt K90, tại các vị trí hiện trạng đã láng vữa xi măng hoàn trả bằng láng VXM mác 75 dày 3cm/lớp CPĐD loại I dày 10cm.
  - Kết cấu mặt đường phần mở rộng: Cát đen K98 dày 30cm, cấp phối đá dăm loại 2 dày 30cm, cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm, dính bám bằng nhựa pha dầu tiêu chuẩn  $1,0 \text{ kg/m}^2$ , láng nhựa 3 lớp tiêu chuẩn nhựa  $4,5 \text{ kg/m}^2$ .
  - Kết cấu hoàn trả mặt đường rẽ: Cấp phối đá dăm loại 2 dày 30cm, cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm, dính bám bằng nhựa pha dầu tiêu chuẩn  $1,0 \text{ kg/m}^2$ , láng nhựa 3 lớp tiêu chuẩn nhựa  $4,5 \text{ kg/m}^2$ .
  - Thoát nước dọc và thoát nước ngang:
    - + Xây dựng hệ thống thoát nước dọc bằng cống tròn BTCT đường kính D400; đoạn cống đi qua đường rẽ dùng cống BTCT mác 300 (HL-93, tải TC, C) và đặt 3 đế cống BTCT M200/1 đoạn cống dài 2m; đoạn cống đi trên hè dùng cống BTCT mác 200 (tải T) và đặt 2 đế cống BTCT M200/1 đoạn cống dài 2m; đặt trên lớp đá dăm đệm dày 10cm.
    - + Thoát nước ngang: Thiết kế cống ngang tại Km2+503,87 bằng cống D800 BTCT mác 300 (HL-93, tải TC, C); đặt 3 đế cống BTCT M200/1 đoạn cống dài 2m; đá dăm đệm dày 10cm; móng cọc tre  $D=(6-8)cm$ ,  $L=2,5m$  mật độ cọc 20 cọc/m<sup>2</sup>; nối dài cống BTCT D75 tại cọc 26 (Km2+263,37) bằng rãnh chịu lực BTXM mác 200 kích thước BxH=85x118cm, lắp tấm đan BTCT mác 250 kích thước (115x100x15)cm.
- + Thiết kế 1 vị trí cửa ra tại: Bên trái cọc 23 Km2+225,37.

+ Khoảng cách từ 24,8m đến 30,8m bố trí hố thu BTXM M200 kích thước là (0,8x0,8)m móng hố thu BTXM M150 dày 20cm đặt trên lớp đá dăm đệm dày 10cm; tấm đan hố thu BTCT M250 dày 10cm; riêng các vị trí hố thu trong phạm vi mặt đường bố trí tấm đan BTCT kích thước (50x100x15)cm có lỗ để thu nước trực tiếp.

- Hệ thống an toàn giao thông: Tận dụng, di chuyển biển báo cũ phù hợp với quy mô mặt đường sau khi mở rộng; bổ sung 02 biển đi chậm (W.245A), 02 biển mặt đường thu hẹp (W.203A, W.203B).

12. Loại công trình: Công trình giao thông.

13. Tổng mức đầu tư: 1.773.131.000 đồng (Một tỷ, bảy trăm bảy mươi ba triệu, một trăm ba mươi một nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	1.524.534.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	32.553.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	97.182.000 đồng
- Chi phí khác:	34.427.000 đồng
- Dự phòng:	84.435.000 đồng

14. Nguồn vốn đầu tư: Quỹ bảo trì đường bộ địa phương tỉnh Hải Dương năm 2017.

15. Hình thức quản lý dự án: Theo quy định hiện hành của Nhà nước.

16. Thời gian thực hiện: Năm 2017.

*Chi tiết nội dung và quy mô đầu tư xây dựng như trong Hồ sơ do Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng giao thông Hải Dương lập, Sở Giao thông vận tải thẩm định tại Văn bản số 1953/SGTVT-P4 ngày 06/9/2017 kèm theo.*

**Điều 2.** Chủ đầu tư căn cứ vào các nội dung phê duyệt tại Điều 1 tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo, theo đúng các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải; Giám đốc kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Ninh Giang; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT TT UBND tỉnh Nguyễn Anh Cường;
- Lưu: VT, Khanh (15b)✓



Nguyễn Dương Thái

